

# Đánh giá nhận thức của sinh viên về vai trò của mô hình, mô phỏng trong học thực hành kỹ năng điều dưỡng

## Evaluating students' awareness of the role of models, simulations in learning nursing practice skills

Lê Anh Tuấn, Nguyễn Hữu Đức,  
Ngô Trung Hiếu, Đặng Xuân Hùng,  
Ngô Minh Quang, Vũ Văn Tiến,  
Lê Nhật Anh, Nguyễn Thị Thùy Dung

Bệnh viện Quân y 103, Học viện Quân y

### Tóm tắt

**Mục tiêu:** Đánh giá nhận thức của sinh viên quân y về vai trò của mô hình, mô phỏng trong học thực hành kỹ năng điều dưỡng. **Đối tượng và phương pháp:** 316 sinh viên quân y học thực hành điều dưỡng cơ bản tại Trung tâm đào tạo kỹ năng y khoa, Học viện Quân y từ tháng 10 năm 2020 đến tháng 3 năm 2021. Nghiên cứu can thiệp có so sánh. **Kết quả:** Nhận thức của sinh viên về lợi ích của mô hình, mô phỏng trong rèn luyện kỹ năng thực hành điều dưỡng trước và sau khi học tăng từ  $3,32 \pm 0,63$  lên  $4,4 \pm 0,54$  có ý nghĩa thống kê với  $p < 0,05$ . Nhận thức của sinh viên về khả năng tự học khi thực hành trên mô hình, mô phỏng trước và sau khi học tăng từ  $3,17 \pm 0,22$  lên  $4,46 \pm 0,29$  có ý nghĩa thống kê với  $p < 0,05$ . Nhận thức của sinh viên về tính chủ động trong khi học thực hành điều dưỡng trên mô hình, mô phỏng trước và sau khi học tăng từ  $3,02 \pm 0,56$  lên  $4,45 \pm 0,33$  có ý nghĩa thống kê với  $p < 0,05$ . Điểm trung bình chung nhận thức của sinh viên về vai trò của mô hình, mô phỏng trong học kỹ năng thực hành điều dưỡng sau can thiệp đạt mức tốt đã tăng lên từ  $3,1 \pm 0,45$  đến  $4,42 \pm 0,4$  có ý nghĩa thống kê với  $p < 0,05$ . **Kết luận:** Trước khi học, nhận thức của sinh viên quân y về vai trò của mô hình, mô phỏng trong học kỹ năng thực hành điều dưỡng còn ở mức trung bình. Sau khi học, sinh viên đã nhận thức tốt hơn về vai trò, tầm quan trọng, cũng như những lợi ích của phương pháp huấn luyện trên mô hình, mô phỏng mang lại trong sự hình thành nên các kỹ năng điều dưỡng.

**Từ khóa:** Mô hình, mô phỏng, thực hành điều dưỡng.

### Summary

**Objective:** To evaluate the awareness of military medical students about the role of models, simulations in learning nursing practice skills. **Subject and method:** 316 second-year Military Medical students learned basic nursing practice in Training and Simulation Center - Vietnam Military Medical University from October 2020 to March 2021. Comparative intervention study. **Results:** Students' awareness of the benefits of models, simulations in practicing nursing skills before and after learning increased from  $3.32 \pm 0.63$  to  $4.4 \pm 0.54$ , statistically significant with  $p < 0.05$ . Students' awareness of self-learning ability when practicing on models, simulations before and after learning increased from  $3.17 \pm 0.22$  to  $4.46 \pm 0.29$ , statistically significant with  $p < 0.05$ . Students' awareness of initiative in learning when practicing on models, simulations before and after learning increased from  $3.02 \pm 0.56$  to  $4.45 \pm 0.33$ , statistically significant with  $p < 0.05$ . The overall average point, which reached good level, of awareness of military medical students about the role of models,

Ngày nhận bài: 21/6/2021, ngày chấp nhận đăng: 20/7/2022

Người phản hồi: Lê Anh Tuấn, Email: bomondieuduonghvqy@gmail.com - Bệnh viện Quân y 103

simulations in teaching nursing practice skills after the intervention increased from  $3.1 \pm 0.45$  to  $4.42 \pm 0.4$ , statistically significant with  $p < 0.05$ . *Conclusion*: Before studying, the awareness of military medical students about the role of models, simulations in learning practical nursing skills was still at an average level. After studying, students have better awareness of the role, importance, and benefits of model-based training and simulation in the formation of nursing skills.

*Keywords*: Model, simulation, nursing practice.

## 1. Đặt vấn đề

Hiện nay, học trên mô hình, mô phỏng là điều kiện bắt buộc với các sinh viên ngành y trước khi thực hành trên lâm sàng. Huấn luyện kỹ năng trên mô hình, mô phỏng là một trong những phương pháp dạy học tích cực đang được chú trọng nhằm tận dụng tối đa các cơ hội cho sinh viên rèn luyện các kỹ năng y khoa, giúp sinh viên tự tin và có trách nhiệm để có thể thực hành trên người bệnh thật tại các cơ sở y tế [4].

Hiện nay, hầu hết các trường y trên thế giới và trong nước đều có những đầu tư thích đáng nhằm phát triển các đơn vị/trung tâm huấn luyện kỹ năng y khoa tiền lâm sàng (Skilllab). Trên thế giới hiện đã có khoảng trên 50 trung tâm huấn luyện kỹ năng y khoa/mô phỏng lâm sàng đạt chuẩn quốc tế ở các quốc gia phát triển như Mỹ, Anh, Úc, Singapore. Ở Việt Nam, hiện nay, hầu hết tại các trường đại học y dược lớn đều đã hình thành các đơn vị/trung tâm huấn luyện kỹ năng y khoa tiền lâm sàng: Đại học Y dược Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Y Hà Nội, Đại học Y Phạm Ngọc Thạch và một số cơ sở đào tạo khác [1].

Từ năm 2020, Học viện Quân y đã thành lập Trung tâm đào tạo kỹ năng y khoa. Đây là nơi để sinh viên thực hành các kỹ năng y khoa trên mô hình, mô phỏng. Từ đây hình thành nên các kỹ năng cần thiết trước khi bước vào môi trường lâm sàng. Kỹ năng điều dưỡng cơ bản là một trong những kỹ năng mà sinh viên cần được đào tạo trong chương trình quy định. Chính vì vậy, chúng tôi tiến hành nghiên cứu này với mục tiêu: *Đánh giá nhận thức của sinh viên quân y về vai trò của mô hình, mô phỏng trong học thực hành kỹ năng điều dưỡng*.

## 2. Đối tượng và phương pháp

### 2.1. Đối tượng

Gồm 316 sinh viên quân y hệ đại học, khóa dài hạn quân y 52 học thực hành điều dưỡng cơ bản.

*Tiêu chuẩn lựa chọn*

Đồng ý tham gia nghiên cứu.

Sinh viên đã học xong lý thuyết và chuẩn bị học thực hành điều dưỡng cơ bản.

*Tiêu chuẩn loại trừ*

Không đồng ý tham gia nghiên cứu.

Sinh viên chưa học xong phần lý thuyết điều dưỡng cơ bản.

### 2.2. Phương pháp

#### 2.2.1. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu can thiệp, có so sánh trước sau trên một nhóm đối tượng.

Phương pháp chọn mẫu: Chọn mẫu thuận tiện.

#### 2.2.2. Thời gian và địa điểm

Thời gian: Từ tháng 10/2020 đến tháng 3/2021.

Địa điểm nghiên cứu: Trung tâm Đào tạo Kỹ năng y Khoa (Học viện Quân Y).

### 2.3. Công cụ thu thập số liệu

Phiếu đánh giá "Nhận thức của sinh viên về vai trò của mô hình, mô phỏng trong học thực hành kỹ năng điều dưỡng" được xây dựng dựa trên bộ công cụ trong nghiên cứu "Nhận thức của sinh viên y khoa đối với học mô phỏng tại Nam Ấn Độ" của tác giả Joseph và cộng sự (2015), có chỉnh sửa để phù hợp với đối tượng sinh viên quân y. Độ tin cậy của bộ công cụ được đánh giá dựa trên chỉ số Cronbach alpha là 0,8 [4].

Bộ câu hỏi gồm 18 câu, được chia thành 3 nhóm yếu tố như sau:

Yếu tố 1: "Lợi ích của mô hình, mô phỏng trong rèn luyện kỹ năng thực hành điều dưỡng" gồm 10 câu: Từ câu 1 đến câu 10.

Yếu tố 2: “Khả năng tự học khi thực hành trên mô hình, mô phỏng” gồm 4 câu: Từ câu 11 đến câu 14.

Yếu tố 3: “Tính chủ động trong khi học thực hành trên mô hình, mô phỏng” gồm 4 câu: Từ câu 15 đến câu 18.

Nhận thức của sinh viên về vai trò của mô hình, mô phỏng trong học thực hành kỹ năng điều dưỡng được đánh giá trên thang điểm likert 5 điểm, từ “Rất không đồng ý” tới “Rất đồng ý” (tương ứng từ 1 đến 5 điểm). Sau khi được quy đổi điểm, điểm trung bình của mỗi câu hỏi càng cao thì chứng tỏ sinh viên càng có nhận thức tốt đối với vai trò của mô hình, mô phỏng trong học thực hành kỹ năng điều dưỡng: Kém (từ 1,0 đến 2,5), trung bình (từ 2,6 đến 3,5), tốt (từ 3,6 đến 5,0).

#### 2.4. Phương pháp xử lý số liệu

Nghiên cứu sử dụng phần mềm thống kê y học SPSS 20.0.

### 3. Kết quả

#### 3.1. Đặc điểm chung về đối tượng nghiên cứu

Qua nghiên cứu 316 sinh viên dài hạn quân y khóa 52 đang học tại Học viện Quân y, chúng tôi thấy đối tượng nghiên cứu có độ tuổi trung bình là  $20,2 \pm$

0,5 với độ tuổi gặp nhiều nhất là 20 tuổi và tỷ lệ nam chiếm đa số với 89,9%.

#### 3.2. Thực trạng nhận thức của sinh viên quân y về vai trò của mô hình, mô phỏng trong học thực hành kỹ năng điều dưỡng

**Bảng 1. Nhận thức của sinh viên quân y về vai trò của mô hình, mô phỏng trong học thực hành kỹ năng điều dưỡng**

Nội dung	Điểm trung bình
Yếu tố 1 - Lợi ích của mô hình, mô phỏng trong rèn luyện kỹ năng thực hành điều dưỡng	$3,32 \pm 0,63$
Yếu tố 2 - Khả năng tự học khi thực hành trên mô hình, mô phỏng	$3,17 \pm 0,22$
Yếu tố 3 - Tính chủ động trong khi học thực hành trên mô hình, mô phỏng	$3,02 \pm 0,56$
Nhận thức của sinh viên quân y về vai trò của mô hình, mô phỏng trong học thực hành kỹ năng điều dưỡng	$3,1 \pm 0,45$

*Nhận xét:* Nhận thức của sinh viên quân y về vai trò của mô hình, mô phỏng trong học thực hành kỹ năng điều dưỡng trước khi học thực hành điều dưỡng cơ bản còn ở mức trung bình với điểm đạt được là  $3,1 \pm 0,45$ .

#### 3.3. Sự thay đổi nhận thức của sinh viên quân y về vai trò của mô hình, mô phỏng trong học thực hành kỹ năng điều dưỡng

**Bảng 2. Nhận thức về lợi ích của mô hình, mô phỏng trong rèn luyện kỹ năng thực hành điều dưỡng**

Nội dung	Điểm trung bình		P
	Trước	Sau	
Câu 1: Học trên mô hình có hỗ trợ cho việc phát triển kỹ năng điều dưỡng?	$3,45 \pm 0,7$	$4,48 \pm 0,42$	<0,05
Câu 2: Mô hình có thể thay thế người bệnh trong thực hành điều dưỡng?	$3,67 \pm 0,53$	$4,28 \pm 0,52$	
Câu 3: Học trên mô hình giúp bạn nhận định được những tình huống trong thực tế lâm sàng?	$2,33 \pm 0,85$	$4,33 \pm 0,21$	
Câu 4: Học trên mô hình giúp sinh viên giải quyết được các vấn đề gặp phải trong thực tế lâm sàng?	$2,04 \pm 0,73$	$4,21 \pm 0,43$	
Câu 5: Học trên mô hình thành thạo có thể giúp giảm số lần thực hiện trên người bệnh?	$3,31 \pm 0,58$	$4,45 \pm 0,31$	
Câu 6: Học trên mô hình có thể cải thiện sự an toàn của người bệnh?	$3,45 \pm 0,35$	$4,58 \pm 0,34$	
Câu 7: Học trên mô hình sẽ gây cản trở sự hiệu quả làm việc của nhóm?	$3,02 \pm 0,4$	$4,63 \pm 0,35$	

Nội dung	Điểm trung bình		p
	Trước	Sau	
Câu 8: Sử dụng mô hình trong thực hành điều dưỡng làm giảm kỹ năng giao tiếp với người bệnh?	3,12 ± 0,76	4,32 ± 0,54	
Câu 9: Học trên mô hình có giúp làm tăng độ tự tin của sinh viên khi tiếp xúc với người bệnh?	3,2 ± 0,25	4,55 ± 0,28	
Câu 10: Huấn luyện trên mô hình có thể tạo môi trường thực tế cao, an toàn và môi trường học tập sinh động hơn?	3,3 ± 0,32	4,36 ± 0,24	
Điểm trung bình chung	3,32 ± 0,63	4,4 ± 0,54	

*Nhận xét:* Sau can thiệp, nhận thức của sinh viên về lợi ích của mô hình, mô phỏng trong rèn luyện kỹ năng thực hành điều dưỡng đạt mức tốt, điểm đạt được là 4,4 ± 0,54 cao hơn so với khi trước can thiệp (3,32 ± 0,63). Điểm nhận thức của sinh viên về học trên mô hình, mô phỏng có thể "cải thiện sự an toàn của người bệnh" và "tạo môi trường thực tế cao, an toàn và môi trường học tập sinh động" đã tăng lên, lần lượt là từ 3,45 ± 0,35 lên 4,58 ± 0,34 và từ 3,3 ± 0,32 lên 4,36 ± 0,24, sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với p<0,05.

**Bảng 3. Nhận thức về khả năng tự học khi thực hành trên mô hình, mô phỏng**

Nội dung	Điểm trung bình		p
	Trước	Sau	
Câu 11: Thực hành trên mô hình giúp việc tự học, hệ thống kiến thức của sinh viên dễ dàng hơn?	3,36 ± 0,15	4,56 ± 0,24	<0,05
Câu 12: Thực hành trên mô hình giúp giảm áp lực cho sinh viên?	3,21 ± 0,35	4,36 ± 0,14	
Câu 13: Thực hành trên mô hình giúp sinh viên có thời gian chuẩn hóa các thao tác theo quy trình?	2,94 ± 0,16	4,47 ± 0,49	
Câu 14: Thực hành trên mô hình giúp sinh viên nhận được sự phản hồi ngay trong quá trình thực hiện kỹ thuật?	3,32 ± 0,43	4,51 ± 0,26	
Điểm trung bình chung	3,17 ± 0,22	4,46 ± 0,29	

*Nhận xét:* Nhận thức về khả năng tự học khi thực hành trên mô hình, mô phỏng trước can thiệp còn ở mức trung bình (3,17 ± 0,22) và sau can thiệp đã tăng lên mức tốt (4,46 ± 0,29), sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với p<0,05.

**Bảng 4. Nhận thức về tính chủ động trong khi học thực hành trên mô hình, mô phỏng**

Nội dung	Điểm trung bình		p
	Trước	Sau	
Câu 15: Huấn luyện trên mô hình giúp sinh viên chủ động hơn, không lệ thuộc người bệnh?	3,24 ± 0,51	4,75 ± 0,15	<0,05
Câu 16: Huấn luyện trên mô hình giúp sinh viên chủ động trong việc thực hiện kỹ thuật theo quy trình và tự lượng giá theo bảng kiểm?	3,0 ± 0,83	4,25 ± 0,33	
Câu 17: Huấn luyện trên mô hình, mô phỏng làm giảm vai trò của giảng viên?	3,19 ± 0,25	4,47 ± 0,49	
Câu 18: Huấn luyện trên mô hình, mô phỏng sẽ làm giảm nỗ lực giảng dạy của giảng viên?	2,75 ± 0,6	4,34 ± 0,21	
Điểm trung bình chung	3,02 ± 0,56	4,45 ± 0,33	

*Nhận xét:* Sau can thiệp, điểm nhận thức của sinh viên về tính chủ động trong khi học thực hành trên mô hình, mô phỏng đã tăng lên rõ rệt (từ  $3,02 \pm 0,56$  lên  $4,45 \pm 0,33$ ) và đạt mức độ tốt, sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với  $p < 0,05$ . Sau khi học thực hành, phần lớn sinh viên cho rằng huấn luyện trên mô hình không làm giảm vai trò và sự nỗ lực của giảng viên trong giảng dạy, điểm nhận thức của sinh viên về các vấn đề này đạt mức tốt với điểm lần lượt là:  $4,47 \pm 0,49$  và  $4,34 \pm 0,21$ .

Nhận thức của sinh viên về vai trò của mô hình, mô phỏng trong giảng dạy kỹ năng thực hành điều dưỡng có sự thay đổi rõ rệt theo hướng tốt lên với điểm trung bình tăng từ  $3,1 \pm 0,45$  (trước can thiệp) lên  $4,42 \pm 0,4$  (sau can thiệp), sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với  $p < 0,05$ .

#### 4. Bàn luận

##### 4.1. Đặc điểm chung về đối tượng nghiên cứu

Qua nghiên cứu, chúng tôi nhận thấy đối tượng nghiên cứu có độ tuổi trung bình là  $20,2 \pm 0,5$ . Đặc điểm này tương đồng với nghiên cứu của Trần Thị Hồng Hạnh (2017) khi nghiên cứu "Đánh giá hiệu quả phương pháp đóng vai trong môi trường mô phỏng để hình thành kỹ năng giao tiếp cho sinh viên Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định" trên 123 sinh viên điều dưỡng đã chỉ ra rằng đối tượng nghiên cứu chủ yếu ở lứa tuổi 20 tuổi (76,4%) [2]. Đối tượng nghiên cứu là nam chiếm đa số với tỷ lệ 89,9%, nữ giới là 10,1%. Đặc điểm này có khác so với nghiên cứu của Trần Thị Hồng Hạnh (2017) khi có tỷ lệ 91,1% là nữ. Có sự khác biệt này là do đặc thù ngành nghề và chỉ tiêu đào tạo của Học viện Quân y và Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định là khác nhau [2].

##### 4.2. Thực trạng nhận thức của sinh viên quân y về vai trò của mô hình, mô phỏng trong học thực hành kỹ năng điều dưỡng

Nhận thức về lợi ích của mô hình, mô phỏng trong rèn luyện kỹ năng thực hành điều dưỡng của sinh viên còn ở mức trung bình ( $3,32 \pm 0,63$ ). Kết quả này có thấp hơn so với nghiên cứu của Nitin Joseph và cộng sự (2015) với điểm trung bình nhận thức là ( $3,95 \pm 0,41$ ). Có sự khác biệt này là do đối tượng

nghiên cứu của chúng tôi là sinh viên quân y năm thứ hai, chưa được thực hành lâm sàng, trong khi đó đối tượng của Nitin Joseph và cộng sự (2015) là sinh viên y đa khoa năm thứ 3 và thứ 4, đang được thực tập lâm sàng, đã có trải nghiệm đối với người bệnh thực tế để có thể nhận thức rõ hơn về vai trò của việc học trên mô hình, mô phỏng với thực hành lâm sàng [4].

Nhận thức của sinh viên quân y về vai trò của mô hình, mô phỏng trong học thực hành kỹ năng điều dưỡng còn ở mức trung bình ( $3,1 \pm 0,45$ ). Điều này có thể giải thích rằng, sinh viên chưa biết và chưa được trải nghiệm với phương pháp huấn luyện trên mô hình, do vậy nhận thức của sinh viên về vai trò của mô hình, mô phỏng chưa được đầy đủ và còn băn khoăn về những lợi ích của phương pháp này mang lại.

##### 4.3. Sự thay đổi nhận thức của sinh viên quân y về vai trò của mô hình, mô phỏng trong học thực hành kỹ năng điều dưỡng

Sau quá trình thực hành điều dưỡng cơ bản với phương pháp huấn luyện trên mô hình, mô phỏng tại Trung tâm đào tạo kỹ năng y khoa, nhận thức của sinh viên về vai trò của huấn luyện trên mô hình trong đào tạo điều dưỡng đã có sự thay đổi rõ rệt theo hướng tốt lên so với thời điểm trước can thiệp. Nhận thức của sinh viên về các nhóm yếu tố cũng có sự thay đổi tích cực sau can thiệp, cụ thể như sau:

Kết quả ở Bảng 2 cho chúng ta thấy sự thay đổi nhận thức của sinh viên về lợi ích của mô hình, mô phỏng trong rèn luyện kỹ năng thực hành điều dưỡng. Sau can thiệp, nhận thức của sinh viên về lợi ích của mô hình, mô phỏng trong rèn luyện kỹ năng thực hành điều dưỡng đạt mức tốt, điểm đạt được là  $4,4 \pm 0,54$  cao hơn so với khi trước can thiệp ( $3,32 \pm 0,63$ ). Điểm nhận thức của sinh viên về học trên mô hình, mô phỏng có thể "cải thiện sự an toàn của người bệnh" và "tạo môi trường thực tế cao, an toàn và môi trường học tập sinh động" đã tăng lên, lần lượt là từ  $3,45 \pm 0,35$  lên  $4,58 \pm 0,34$  và từ  $3,3 \pm 0,32$  lên  $4,36 \pm 0,24$ , sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với  $p < 0,05$ . Kết quả này tương đồng với nghiên cứu của Nitin Joseph và cộng sự (2015) với điểm nhận thức

của sinh viên tăng từ  $2,94 \pm 0,23$  trước can thiệp lên  $4,54 \pm 0,16$  sau can thiệp [4].

Nhận thức của sinh viên về việc học trên mô hình sẽ không gây cản trở sự hiệu quả làm việc của nhóm và làm tăng độ tự tin của sinh viên khi tiếp xúc với người bệnh đã có sự chuyển biến tích cực. Điểm nhận thức về điều này đã tăng lên rõ rệt sau can thiệp: từ  $3,02 \pm 0,4$  lên  $4,63 \pm 0,35$  và từ  $3,2 \pm 0,25$  lên  $4,55 \pm 0,28$ , sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với  $p < 0,05$ . Qua quá trình học tập tại Trung tâm đào tạo kỹ năng y khoa, sinh viên không chỉ luyện tập và hoàn thiện kỹ năng điều dưỡng mà còn hoàn thiện các kỹ năng khác như: Kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp. Mặc dù không có các cuộc trao đổi trực tiếp với người bệnh thật song khi tiếp xúc với những người bệnh mô phỏng hay quá trình học tập theo nhóm, đóng vai, xử lý tình huống giao tiếp giúp sinh viên được trải nghiệm và hoàn thiện các kỹ năng. Từ đó, sinh viên có những nhận thức đúng về vai trò và ý nghĩa của phương pháp huấn luyện trên mô hình đối với việc học thực tế lâm sàng sau này. Sinh viên sẽ tự tin hơn khi tiếp xúc với người bệnh thật và tin rằng có thể ứng xử với các tình huống xã hội và trả lời thắc mắc của người bệnh và người nhà người bệnh một cách linh hoạt, hợp lý và đúng cách [3].

Bảng 4 cho chúng ta thấy, điểm nhận thức của sinh viên về tính chủ động trong khi học thực hành trên mô hình, mô phỏng đã tăng lên rõ rệt (từ  $3,02 \pm 0,56$  lên  $4,45 \pm 0,33$ ) và đạt mức độ tốt, sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với  $p < 0,05$ . Sinh viên đã nhận thức được rằng huấn luyện trên mô hình giúp sinh viên chủ động hơn trong việc thực hiện kỹ thuật theo quy trình và tự lượng giá theo bảng kiểm (điểm tăng từ  $3,0 \pm 0,83$  lên  $4,25 \pm 0,33$ ); huấn luyện trên mô hình mô phỏng không làm giảm vai trò và sự nỗ lực của giảng viên trong giảng dạy, điểm nhận thức của sinh viên về các vấn đề này đã tăng từ  $3,19 \pm 0,25$  lên  $4,47 \pm 0,49$  và từ  $2,75 \pm 0,6$  lên  $4,34 \pm 0,21$ , sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với  $p < 0,05$ . Sau khi được thực hành trên mô hình, sinh viên đã dần hiểu được những lợi ích và cả những thách thức, yêu cầu đặt ra cho cả giảng viên và sinh viên phải luôn chủ động, tích cực khi học theo phương pháp này. Trong quá trình học, sinh viên phải có tính chủ động, phải nắm được

những kiến thức lý thuyết cơ bản, tham gia tích cực vào các buổi thực hành mô phỏng, thảo luận sau giờ học, có sự phản hồi thường xuyên và cần có những mục tiêu nhất định phải đạt được, có sự gắn kết giữa lý thuyết và thực hành một cách logic, với sự kết hợp nhiều giác quan linh hoạt [6].

Qua quá trình thực hành tại Trung tâm đào tạo kỹ năng y khoa, nhận thức của sinh viên về vai trò của mô hình, mô phỏng trong học thực hành kỹ năng điều dưỡng đã có chuyển biến tích cực. Điểm trung bình tăng từ  $3,1 \pm 0,45$  (trước can thiệp) lên  $4,42 \pm 0,4$  (sau can thiệp), sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với  $p < 0,05$ . Sinh viên đã thấy rõ được vai trò và những lợi ích mà phương pháp huấn luyện trên mô hình mang lại. Huấn luyện trên mô hình, mô phỏng thực sự là cầu nối giữa lý thuyết và thực hành, đảm bảo an toàn cho người bệnh cũng như hỗ trợ người học hình thành các kỹ năng y khoa cần thiết. Trong nghiên cứu khảo sát nhận thức và thái độ về đào tạo mô phỏng của Piryani (2019) đã chỉ ra rằng đào tạo mô phỏng hỗ trợ phát triển các kỹ năng lâm sàng và nhận thức của các sinh viên tăng từ  $2,71 \pm 0,58$  lên  $4,79 \pm 0,53$ . Các chuyên gia cũng cho rằng đào tạo mô phỏng có tác động tích cực đến thành công trong thực hành lâm sàng vì nó tạo một môi trường lâm sàng có độ trung thực cao, giúp người học nhận ra sai sót và khắc phục nó trước khi phạm lỗi trên cơ thể người bệnh [5].

## 5. Kết luận

Trước khi học thực hành điều dưỡng cơ bản, nhận thức của sinh viên quân y về vai trò của mô hình, mô phỏng trong học thực hành kỹ năng điều dưỡng còn ở mức trung bình, thể hiện qua điểm trung bình chung trước can thiệp đạt:  $3,1 \pm 0,45$ .

Sau khi học, điểm trung bình chung nhận thức của sinh viên về vai trò của mô hình, mô phỏng trong học thực hành kỹ năng điều dưỡng đạt mức tốt, đã tăng lên  $4,42 \pm 0,4$  sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với  $p < 0,05$ . Như vậy, sau khi học thực hành điều dưỡng cơ bản tại Trung tâm đào tạo kỹ năng y khoa, sinh viên quân y đã nhận thức tốt hơn về vai trò, tầm quan trọng, cũng như những lợi ích của

phương pháp huấn luyện trên mô hình mạng lại trong sự hình thành nên các kỹ năng điều dưỡng.

### Tài liệu tham khảo

1. Bộ môn Huấn luyện kỹ năng - Đại học Y dược Cần Thơ (2011) *Tài liệu huấn luyện kỹ năng dành cho sinh viên*.
2. Trần Thị Hồng Hạnh (2017) *Đánh giá hiệu quả phương pháp đóng vai trong môi trường mô phỏng để hình thành kỹ năng giao tiếp cho sinh viên trường Đại học Điều dưỡng Nam Định*, Luận văn Thạc sĩ điều dưỡng. Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định.
3. Muniasamy Vasanthi, Ejilani Intisar Magboul, Anadhavalli M (2019) *Student's Performance Assesment and Learning skill towards wireless network simulation toll-cisco Packet Tracer. International Journal of Emerging Technologies in Learning (IJET)* 14(07): 13.
4. Joseph N et al (2015) *Perception of simulation-based Learning among Medical Students in South India. 2015. Annals of medical and health sciences research* 5(4): 247-252.
5. Piryani (2019) *Simulation-based education workshop: Perceptions of participants. Adv Med Educ Pract* 10: 547-554.
6. Weller Jennifer M et al (2012) *Simulation in clininical teaching and learning. Med J Aust* 196(9): 594.